

Số: 198/TB-THADS

Quảng Trị, ngày 11 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số: 05/2023/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Quyết định sửa chữa bổ sung số: 06/2023/QĐ-SCBSQĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị);

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số: 03/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị);

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số: 68/QĐ-CCTHADS, ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị);;

Căn cứ Biên bản về việc thỏa thuận thi hành án ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản về việc tự nguyện giao tài sản thi hành án ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận tổ chức thẩm định giá ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;

Do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (đại theo ủy quyền là Công ty Luật TNHH Thăng Long Persol) và Công ty TNHH phát triển dự án Việt Nam (đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị Ngọc Tú) đã thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá là Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân – chi nhánh tại tỉnh Nghệ an, địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà Sơn Nam – đường Lê Nin, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: số 56 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, căn cứ kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá là Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân – chi nhánh tại tỉnh Nghệ an, địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà Sơn Nam – đường Lê Nin, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An, để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản của Công ty TNHH phát triển Việt Nam (đại diện theo pháp luật là bà Phạm Thị Ngọc Tú) tự nguyện giao để bảo đảm thi hành án, như sau:

Các tài sản là các công trình xây dựng, các công trình phụ trợ hình thành trong tương lai của dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy phân loại, xử lý rác thải, sản xuất Biogas và phân bón khoáng hữu cơ” gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 893, tờ bản đồ số 1, địa chỉ xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị và Thửa đất số 894, tờ bản đồ số 1, địa chỉ xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị).

* Nhà cửa, công trình xây dựng gắn liền với đất để thực hiện các thủ tục pháp lý và thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và vật kiến trúc như sau:

1. Hợp đồng số 05/2016-HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 06/7/2016 và số 05/2026-VBSĐBS 02/NHCT-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 27/11/2017. Bao gồm:

+ Nhà xưởng sản xuất phân loại rác làm bằng thép tiền chế, mái và vách bao che bằng tôn lạnh, móng BTCT, nhà cao 10m; Nhà xưởng sản xuất phân bón làm bằng thép tiền chế, mái và vách bao che bằng tôn lạnh, móng BTCT, nhà cao 8m; nhà xưởng và phòng thí nghiệm là nhà cấp 4 kết cấu BTCT tường xây gạch, xà gỗ thép, mái tôn, tường trong ốp gạch granite, tường ngoài ốp gạch men, trần gỗ, nền gạch men; các buồng phân loại rác làm bằng BTCT (theo sơ đồ có ký hiệu 3275 và 625.2).

+ Nhà kho chứa phế liệu bao gồm cả phần nổi và phần chìm (nổi 2/3; chìm 1/3) (theo sơ đồ có ký hiệu 3275)

+ Hệ thống điện động lực và điện chiếu sáng, điện nhẹ được lắp đặt hoàn thiện toàn bộ nhà máy.

+ Trạm biến áp 2.500KVA, nhà kết cấu BTCT mái bằng tường xây gạch, nền gạch men (theo sơ đồ có ký hiệu 187.4).

+ Nhà điều hành và nhà chuyên gia, nhà xây cấp 4 kết cấu BTCT tường xây gạch, xà gỗ thép, mái tôn, trần gỗ và trần thạch cao, nền gạch men hoặc sơn Epoxy, Máy chủ điều hành toàn bộ hệ thống thiết bị của nhà máy đặt tại nhà điều hành (theo sơ đồ có ký hiệu 3275).

+ Bể lên men và thùng sau lên men kết cấu BTCT D37.000*5.000, đáy bể dày 400mm, vách dày 150mm, hai bể (theo sơ đồ có ký hiệu 660.4 và 656.3).

+ Bể sắt lên men có 04 bể nổi (theo sơ đồ có ký hiệu 412.0) các đường ống chưa được lắp đặt.

+ Các công trình phụ trợ gồm có 02 hồ điều hòa (theo sơ đồ có ký hiệu 491.0 và 2400.3) và nhà bơm PCCC (theo sơ đồ có ký hiệu 10.7);

+ Cổng chính: cổng xếp Inox chạy tự động bằng động cơ điện, kích thước dài 11m, đang sử dụng bình thường.

+ Cổng phụ: cổng xếp Inox chạy tự động bằng động cơ điện, kích thước dài 10m, đang sử dụng bình thường.

+ Tường rào: bằng hoa sắt, cao 2m, trụ bằng cột thép tròn 1356 m2

+ Sân bê tông dày 20cm, diện tích 8460m2, bãi đỗ xe đỗ bê tông

+ Nhà bảo vệ, nhà cấp 4 kết cấu BTCT tường xây gạch, xà gỗ gỗ, mái lợp ngói đỏ, trần thạch cao, nền gạch men.

+ Cân điện tử nằm giữa sân bê tông ngay lối đi từ cổng vào nhà máy, cân điện tử kết nối với máy tính được đặt trong nhà xưởng (theo sơ đồ có ký hiệu 3275).

* Dây chuyền máy móc thiết bị của toàn bộ nhà máy hình thành trong tương lai như sau:

- Hợp đồng số 04/2016-HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 04/5/2016; số 04/2016-VBSĐBS02/NHCT480 ngày 29/11/2017 và số 04/2016-BDD SBS03/HĐTC/NHCT/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 31/12/2021.

- Hệ thống dây chuyền STADLER gồm có: các băng tải sau: được bố trí (theo sơ đồ có ký hiệu 3275).

1. Hệ thống nạp liệu đầu vào bagopener-Matthiessen, nhãn hiệu matthiessen, năm sản xuất 2018, (1 bộ) hệ thống rỉ sét, bám bụi

2. Băng tải P12572.1010, băng tải dài 12m, băng tải cao su rộng B1700 và các thiết bị khác (1 bộ);

3. Băng tải P12572.1020, băng tải dài 9m, băng tải cao su rộng B1700 và các thiết bị khác (1 bộ);

4. Băng tải P12572.1030 (phòng nhặt rác thủ công), dài 9m, băng tải cao su rộng B1700 và các thiết bị khác (1 bộ);

5. Băng tải P12572.1040 (Trước máy sàng), băng tải dài 8m, băng tải cao su rộng B1700 và các thiết bị khác (1 bộ);

6. Máy sàng rác P12572.1050-Screedrum (1 bộ);

7. Băng tải P12572-2000 (dưới máy sàng), băng tải dài 5m, băng tải cao su rộng B1500 và các thiết bị khác (1 bộ);

8. Băng tải P12572-5010 (dưới máy sàng), băng tải dài 5m, băng tải cao su rộng B1500 và các thiết bị khác (1 bộ);

9. Băng tải P12572-5020 băng tải dài 14m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (1 bộ);

10. Băng tải P12572-2010 băng tải dài 18m, băng tải cao su rộng B1400 và các thiết bị khác (1 bộ);

11. Băng tải P12572-2510 băng tải dài 18m, băng tải cao su rộng B1400 và các thiết bị khác (1 bộ);

12-13. Băng tải P12572-2530 và P12572-2020 Model: STT 5000, băng tải dài 18m, băng tải cao su rộng B1400 và các thiết bị khác (1 bộ);

14. Băng tải P12572-1060 băng tải dài 23m, băng tải cao su rộng B1500 và các thiết bị khác (1 bộ);

15. Băng tải P12572-1080 (trong phòng nhặt rác số 2) băng tải dài 34m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);

16. Băng tải P12572-3010 (trong phòng nhặt rác số 2) băng tải dài 34m, băng tải cao su rộng B1400 và các thiết bị khác (1 bộ);

17. Băng tải P12572-4110 (trong phòng nhặt rác số 2) băng tải dài 22m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);

18. Băng tải P12572-6210 băng tải dài 14m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);

19. Băng tải P12572-5510 băng tải dài 8m, băng tải cao su rộng B1500 và các thiết bị khác (1 bộ);



20. Băng tải P12572-5520 băng tải dài 7,5m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
21. Băng tải P12572-5030 băng tải dài 18m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
22. Băng tải P12572 băng tải dài 18m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
23. Băng tải P12572-6010 băng tải dài 7,5m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (2 bộ);
24. Băng tải P12572-5060 băng tải dài 9m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
25. Băng tải P12572-5070 băng tải dài 28m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
26. Băng tải P12572-6020 băng tải dài 19m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
27. Băng tải P12572-5080 băng tải dài 8m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
28. Băng tải P12572-5090 băng tải dài 6,5m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
29. Băng tải P12572-6320 băng tải dài 3,5m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
30. Băng tải P12572-6420 băng tải dài 3,5m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
31. Băng tải P12572-6510 băng tải dài 7,0m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
32. Băng tải P12572-4050 băng tải dài 20,0m, băng tải cao su rộng B2000 và các thiết bị khác (1 bộ);
33. Băng tải P12572-4060 (dưới thiết bị phân loại rác) băng tải dài 4,0m, băng tải cao su rộng B3000 và các thiết bị khác (1 bộ);
34. Băng tải P12572-4065 (dưới thiết bị phân loại rác) băng tải dài 8,0m, băng tải cao su rộng B3000 và các thiết bị khác (1 bộ);
35. Băng tải P12572-6310 băng tải dài 5,0m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);
36. Băng tải P12572-4070 (dưới thiết bị phân loại rác) băng tải dài 4m, băng tải cao su rộng B2200 và các thiết bị khác (1 bộ);
37. Băng tải P12572-4075 (dưới thiết bị phân loại rác) băng tải dài 8m, băng tải cao su rộng B2000 và các thiết bị khác (1 bộ);
38. Băng tải P12572-6410 băng tải dài 5,0m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (1 bộ);
39. Băng tải P12572-4080 (dưới thiết bị phân loại rác) băng tải dài 3,7m, băng tải cao su rộng 1600 và các thiết bị khác (1 bộ);

40. Băng tải P12572-4080 (dưới thiết bị phân loại rác) băng tải dài 8m, băng tải cao su rộng 1500 và các thiết bị khác (1 bộ);

41. Băng tải P12572-4090 băng tải dài 14.0m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (1 bộ);

42. Băng tải P12572-4100 băng tải dài 10.5m, băng tải cao su rộng B1200 và các thiết bị khác (1 bộ);

43. Băng tải P12572-6610 băng tải dài 16.0m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (1 bộ);

44. Băng tải P12572-8010 băng tải dài 42.0m, băng tải cao su rộng B1600 và các thiết bị khác (1 bộ);

45. Băng tải khu vực xuất hàng băng tải dài 6m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (3 bộ);

46. Băng tải khu vực xuất hàng băng tải dài 12m, băng tải cao su rộng B1500 và các thiết bị khác (1 bộ);

47. Băng tải P12572-6630 băng tải dài 7,5m, băng tải cao su rộng B1500 và các thiết bị khác (1 bộ);

48. Băng tải P12572-6645 băng tải dài 4m, băng tải cao su rộng B1500 và các thiết bị khác (1 bộ);

49. Băng tải P12572-6300 băng tải dài 6,5m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (1 bộ);

50. Băng tải P12572-5340 băng tải dài 6,5m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (1 bộ);

51. Băng tải dài 6,5m, băng tải cao su rộng B1000 và các thiết bị khác (1 bộ);

52. Máy nén khí ký hiệu GROSS dùng để vệ sinh sau khi nhà máy dừng hoạt động.

- **Thiết bị phân loại rác Máy TOMRA: tất cả các hệ thống máy dưới đây đều nằm trong khuôn viên nhà xưởng (theo sơ đồ có ký hiệu 3275).**

1. P12572-4061 model: NIR1-S-2800 dài băng làm việc 2,8m công suất 3.68kw (1 bộ).

2. thiết bị phân loại rác Tomra P12572-4070 model: NIR1-S-2000 dài băng làm việc 2,0m công suất 3.68kw (1 bộ).

3. thiết bị phân loại rác Tomra P12572-4081 model: NIR1-S-1400 dài băng làm việc 1.4m công suất 3.68kw (1 bộ).

+ Máy nghiền nhỏ MAC 112XL và máy đóng kiện có hiệu MACPRESSE-Italia, model: MAC110/10, Khối lượng: 170t (01 máy).

- **Máy phân tách đạn đạo gồm có 02 cái:**

1. Băng tải nam châm tách kim loại P12572-5040 và P12572-4030, nhãn hiệu STEINERT, khối lượng: 3.7t (2 bộ).

2. Băng tải nam châm tách kim loại P12572-4035 và P12572-5045 (trenntromel machine), nhãn hiệu STEINERT, (02 máy).



- Hợp đồng số 03/2016-HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 04/5/2016; số 03/2016-VBSĐBS02/NHCT480 ngày 30/12/2021 và số 03/2016-BDDSBS01/HĐTC/NHCT/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017.

+ Hệ thống dây chuyền INPUT được thể hiện theo sơ đồ khu đất, tài sản trên đất (thửa đất số 893,894 tờ bản đồ số 01; xã Lý Trạch) tên khu đất: nhà máy phân loại, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của Công ty TNHH phát triển dự án Việt Nam. các thông số kỹ thuật được đánh số ký hiệu của hệ thống gồm: Máy lọc khí có hệ thống chìm có ký hiệu số (34.1); Máy phát điện có ký hiệu (42.9); nhà điều hành của hệ thống INPUT có ký hiệu số (91.5); Thùng nạp nhiên liệu của INPUT có ký hiệu số (79.8); bể lên men có ký hiệu số (567.9); bể có một phần chìm dưới đất

+ Hệ thống dây chuyền phân bón WEHLING nằm trong nhà xưởng có ký hiệu số (625.2); dây chuyền WEHLING chưa lắp đặt xong.

- Hợp đồng số 02/2016-HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 04/5/2016; số 02/2016-VBSĐBS01/HĐTC/NHCT480- PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017; số 02/2016-VBSĐBS02/HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 30/12/2021;

+ Hệ thống dây chuyền khí gas WEPRO: Bể sắt lên men có 04 cái bể nổi có ký hiệu số (412.0); bể lên men bằng bê tông cốt thép có ký hiệu số (656.3);

+ Máy phát điện và bộ lọc khí có ký hiệu số (49.1) có đường ống thép ngầm kết nối với các bể lên men có ký hiệu số (412.0 và 656.3). tuy nhiên, chưa được đổi tác nước ngoài lắp đặt xong nên chưa bàn giao.

- Hợp đồng số 01/2017-HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 12/7/2017; số 01/2017-VBSĐBS01/HĐTC/NHCT480- PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017; số 01/2017-VBSĐBS02/HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 30/12/2021;

+ Máy Thermolysis Mera có một phần nằm trong nhà xưởng chưa được lắp đặt. Do giữa nhà cung cấp và Công ty chưa hoàn thiện các thủ tục pháp lý nên đối nước ngoài chưa bàn giao các thiết bị của dây chuyền phân bón và Máy Thermolysi Mera

Ngoài ra tại sân của nhà máy còn có một số trang thiết bị của dây chuyền phân bón chưa được lắp đặt. Hiện tại có 03 công tenơ đang được niêm phong theo đại diện Công ty (bà Phạm Thị Ngọc Tú) cho biết trong công tenơ là các trang thiết bị của hệ thống dây chuyền phân bón WEPRO và Máy Thermolysi Mera đang do đối tác nước ngoài quản lý chưa được lắp đặt. Do đó, đại diện Công ty (bà Phạm Thị Ngọc Tú) không thể tự nguyện bàn giao toàn bộ dây chuyền phân bón WEPRO và Máy Thermolysi Mera cho cơ quan Thi hành án dân sự được. Mà Công ty chỉ tự nguyện bàn giao những trang thiết bị hiện có và đã lắp đặt xong của dây chuyền phân bón WEPRO và Máy Thermolysi Mera cho cơ quan thi hành án dân sự để thẩm định giá tài sản theo qui định.

- **Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 2911/2017-HĐTC/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 29/11/2017:** Quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng chuyển giao công nghệ cho Công ty TNHH Phát triển dự án Việt Nam.

- **Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 02/2016-HĐTC-QTS/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 17/5/2016:** Quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng kinh tế.

- **Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 01/2016-HĐTC-HH/NHCT480-PHAT TRIEN DU AN VIET NAM ngày 17/5/2016:** Hàng hóa.

Vậy, thông báo để Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân – chi nhánh tại tỉnh Nghệ an, địa chỉ: Tầng 4 tòa nhà Sơn Nam – đường Lê Nin, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An; Công ty TNHH phát triển dự án Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được biết. Đề nghị Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân – chi nhánh tại tỉnh Nghệ An liên hệ với Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị để thực hiện việc ký hợp đồng thẩm định giá đối với các tài sản nêu trên./.
(ĐTLL: 0905 745872; 0825 412432)

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS tỉnh Quảng Trị (để đăng tải);
- Công ty TNHH phát triển dự án Việt Nam (bà Phạm Thị Ngọc Tú, đại diện theo PL) (người phải thi hành án);
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Công ty TNHH thẩm định giá Hoàng Quân;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Văn Sơn

